

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NK
THÀNH PHỐ CT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 88/2019/DSST

Ngày: 08/10/2019

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CT

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà *Trần Thị Hồng Gấm*.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà *Trần Thị Dung*.

2. Bà *Nguyễn Trường Hoa*.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà *Nguyễn Thị Hương* – Thư ký

Tòa án nhân dân quận NK, thành phố CT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận NK, thành phố CT tham gia phiên tòa: Bà *Nguyễn Thị Thùy Ngân* – Kiểm sát viên.

Các ngày 18/09/2019 và ngày 08/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố CT tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 172/2019/TLST- DS ngày 25 tháng 06 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 528/2019/QĐST-DS ngày 28/08/2019, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kiều M**, sinh năm 1992;

ĐKTT: Z4 đường 29 KDC Công ty 8, khu vực 2, phường Hưng Thạnh, quận CR, thành phố CT.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Kim Y**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 29H13/4 Nguyễn Văn Linh, khu vực 3, phường An Khánh, quận NK, thành phố CT.

* Bị đơn: Bà **Võ Thị H**, sinh năm 1991.

ĐKTT: 2/137A Mậu Thân, khu vực 5, phường An Hòa, quận NK, thành phố CT.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của đại diện nguyên đơn – bà *Nguyễn Thị Kim Y* trình bày: Do quan hệ quen biết nên nguyên đơn có cho bà *Võ Thị H*

vay số tiền 60.000.000 đồng vào ngày 29/10/2018. Khi vay mượn cho đến nay phía bà H không trả, phía nguyên đơn nhiều lần liên hệ nhưng phía bị đơn cứ hứa hẹn nhiều lần vẫn không trả. Nay thấy quyền lợi bị ảnh hưởng nên khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà H trả cho nguyên đơn 60.000.000 đồng.

Theo bị đơn – bà Võ Thị H trình bày: Bà xác định có ký hợp đồng vay tài sản với nguyên đơn vào ngày 29/10/2018 để vay số tiền 60.000.000 đồng. Trong quá trình vay mượn tiền thì đã đóng lãi cho nguyên đơn rất nhiều. Hiện nay do hoàn cảnh khó khăn nên không thể trả tiền gốc và lãi. Nay bà chỉ đồng ý trả tiền gốc 60.000.000 đồng cho nguyên đơn và không đồng ý trả tiền lãi tiếp. Về thời gian và cách thức trả đề nghị giải quyết tại giai đoạn thi hành án.

Do phía bị đơn vắng mặt trong các lần triệu tập hòa giải và nguyên đơn có đơn đề nghị không hòa giải nên Tòa án không thể tiến hòa giải được mà phải đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa,

Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà H phải trả cho nguyên đơn số tiền 60.000.000 đồng và đề nghị trả một lần, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn xác định hiện nay hoàn cảnh khó khăn nên không có khả năng trả một lần, đề nghị tạo điều kiện cho trả dần nợ gốc 60.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến nhận xét về quá trình tuân theo quy định của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và ý kiến về đường lối giải quyết vụ án:

Về thẩm quyền thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách tham gia tố tụng Tòa án xác định là đúng theo quy định, vụ kiện thụ lý là đúng thẩm quyền, việc tiến hành thủ tục xét xử của Tòa án cho đến giai đoạn hiện nay là phù hợp.

Về đường lối giải quyết vụ án thì đại diện Viện kiểm sát đề nghị như sau:

Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy nguyên đơn cho bị đơn vay mượn tiền, các bên có ký hợp đồng vay tài sản ngày 29/10/2018 được công chứng, chứng thực. Nội dung của hợp đồng và thỏa thuận của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị đơn đã thừa nhận có ký hợp đồng vay tiền với nguyên đơn và đồng ý trả số tiền như nguyên đơn khởi kiện đây là sự kiện không cần phải chứng minh. Do bị đơn là người ký nhận nợ nên bị đơn phải có nghĩa vụ trả tiền nợ cho nguyên đơn với số tiền 60.000.000 đồng. Việc nguyên đơn yêu cầu trả một lần nhận thấy không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên đề nghị không xem xét. Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền đã vay 60.000.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị buộc bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 60.000.000 đồng theo hợp đồng vay tài sản mà các bên đã ký. Khi phát sinh tranh chấp thì các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết và quan hệ này được Bộ luật dân sự điều chỉnh, tranh chấp giữa các đương sự thuộc quan hệ tranh chấp về hợp đồng dân sự mà cụ thể là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Mặc khác, bị đơn bà H có địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú tại quận NK, thành phố CT nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận NK theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về phần thủ tục:*

Vụ án tiến hành mở phiên tòa ngày 18/09/2019 tại phần thủ tục phía nguyên đơn cung cấp tài liệu chứng cứ bổ sung nhưng là bản pho to và bị đơn trình bày có đóng lãi cho nguyên đơn bằng việc chuyển khoản qua ngân hàng nhưng nay chưa thể cung cấp các chứng cứ này, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tạm ngừng phiên tòa để cho các đương sự bổ sung tài liệu, chứng cứ để làm cơ sở giải quyết vụ án. Sau quá trình hội ý, Hội đồng xét xử thống nhất tạm ngừng phiên tòa theo điểm c khoản 1 Điều 259 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, ra quyết định tạm ngừng phiên tòa và ấn định phiên tòa tiếp tục vào 14 giờ 00 phút ngày 08/09/2019.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn:*

Nguyên đơn yêu cầu bà H phải thanh toán số tiền 60.000.000 đồng theo Hợp đồng vay tài sản mà bà H đã ký. Cơ sở để nguyên đơn yêu cầu là “*Hợp đồng vay tài sản*” được lập vào ngày 29/10/2018 được công chứng, chứng thực tại Văn phòng công chứng 24h. Nhận thấy, nội dung của hợp đồng, sự thỏa thuận của các đương sự trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bà H xác định bà là người ký hợp đồng vay tiền với nguyên đơn số tiền gốc 60.000.000 đồng nên đồng ý trả khoản tiền nợ gốc này. Căn cứ vào Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định thì đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Do bà H là người trực tiếp ký hợp đồng vay tài sản nên bà phải là người có nghĩa vụ đối với số nợ đã ký nhận. Cần tuyên buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán số tiền 60.000.000 đồng cho nguyên đơn.

Đồng thời, bà H xác định có đóng lãi cho nguyên đơn nhiều lần nhưng bà không thể cung cấp tài liệu thể hiện việc có chuyển khoản trả tiền nợ lãi cho nguyên đơn. Hội đồng xét xử đã tạo điều kiện để bị đơn cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh phần trình bày của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã tạm ngừng phiên tòa để cho bị đơn cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh việc có đóng tiền lãi, sau quá trình tạm ngừng phiên tòa thì bị đơn cung cấp sổ phụ kiểm phiếu báo nợ, báo có thể hiện tiền gửi từ ngày ngày 01/09/2018 đến ngày 30/11/2018. Qua các tài liệu chứng cứ mà bị đơn cung cấp không thể hiện việc

bị đơn có chuyển khoản vào tài khoản cho nguyên đơn và cũng không phản ánh được nội dung chuyển khoản của việc chuyển trả tiền. Bị đơn cũng xác định việc bị đơn trình bày có đóng lãi và cung cấp các chứng cứ để thể hiện là có việc chuyển trả lãi chứng không yêu cầu xem xét để khấu trừ tiền lãi và chứng minh việc đại diện nguyên đơn xác định không có việc đóng lãi là không đúng sự thực. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét khấu trừ tiền lãi vào nợ gốc cho bị đơn. Do nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Việc phía nguyên đơn đề nghị bị đơn trả nợ một lần và phía bị đơn đề nghị xem xét trả nợ nhiều lần vì hoàn cảnh khó khăn. Hội đồng xét xử nhận thấy việc trả nợ một lần hoặc nhiều lần là thỏa thuận của các đương sự được giải quyết trong quá trình, giai đoạn thi hành án.

[7] *Về án phí sơ thẩm*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều M.

Buộc bị đơn bà Võ Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) và nguyên đơn không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án bị đơn không thanh toán thì nguyên đơn có quyền yêu cầu tính lãi theo Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chưa thanh toán.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), nguyên đơn được nhận lại 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 008072 ngày 07/06/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận NK, thành phố CT.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- **Nơi nhận:**

- + VKSND Q. NK;
- + Chi Cục THADS Q. NK;
- + Các đương sự;
- + Lưu hồ sơ vụ án.

TRẦN THỊ HỒNG GÁM